

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LÂM NGHIỆP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 197/QĐ-ĐHNL ngày 10 tháng 4 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): Lâm nghiệp
- Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): Forestry
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Mã ngành đào tạo: 7620210
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo quy định hiện hành
- Thời gian đào tạo: 4,5 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Số tín chỉ yêu cầu: 150 tín chỉ
- Điều kiện tốt nghiệp: Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học theo hình thức tín chỉ
- Văn bằng tốt nghiệp: Kỹ sư
- Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program Objectives - POs)

1. Mục tiêu chung

Đào tạo người học trở thành kỹ sư ngành Lâm nghiệp có đạo đức, phẩm chất chính trị tốt; có kiến thức nền tảng rộng, kiến thức và kỹ năng chuyên môn sâu; có năng lực tự chủ và trách nhiệm xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho miền Trung, Tây Nguyên và cả nước theo hướng hội nhập và phát triển.

2. Mục tiêu cụ thể

PO1: Có các kiến thức về chính trị-xã hội, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Lâm nghiệp.

PO2: Có các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin, để thực thi hiệu quả các công việc của kỹ sư ngành Lâm nghiệp.

PO3: Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội, và thích ứng với sự thay đổi môi trường hoạt động nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program Learning Outcomes - PLOs)

Hoàn thành chương trình đào tạo, người học đạt được các chuẩn đầu ra sau:

Ký hiệu	Nội dung chuẩn đầu ra
	Kiến thức
PLO1	Vận dụng được kiến thức cơ bản về lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam trong việc thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong hoạt động nghề nghiệp.
PLO2	Vận dụng được các kiến thức về khoa học tự nhiên, xã hội và môi trường làm nền tảng tư duy để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực lâm nghiệp một cách khoa học và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghiệp 4.0.
PLO3	Vận dụng các kiến thức để tổ chức xây dựng và thực hiện được các nghiên cứu khoa học và các chương trình hoặc dự án về lĩnh vực lâm nghiệp có sự tham gia nhằm đề xuất giải pháp kỹ thuật lâm sinh đưa lại hiệu quả cao trong sản xuất lâm nghiệp.
PLO4	Thiết kế và triển khai các công trình kỹ thuật lâm sinh cũng như phương án quản lý rừng bền vững.
PLO5	Vận dụng các kiến thức của luật Lâm nghiệp và các chính sách liên quan trong tổ chức và quản lý các hoạt động phát triển lâm nghiệp bền vững.
PLO6	Phân tích và áp dụng các kỹ thuật Lâm sinh vào thực tế để giải quyết các vấn đề trong phát triển lâm nghiệp tại địa phương.
PLO7	Phân tích và áp dụng được các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chọn tạo và nhân giống cây lâm nghiệp; trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.
	Kỹ năng
PLO8	Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin cơ bản và đạt năng lực tối thiểu bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (chứng chỉ B1 tiếng Anh hoặc tương đương) để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và nghề nghiệp.
PLO9	Vận dụng được tư duy phản biện, một số kỹ năng mềm để giải quyết vấn đề trong nghiên cứu khoa học và thực tiễn nghề nghiệp.
PLO10	Sử dụng thành thạo các phương pháp, công cụ hiện đại trong điều tra, đánh giá, phân tích tổng hợp, giám sát các công trình lâm sinh và tài nguyên rừng.
PLO11	Sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là GIS và một số phần mềm chuyên dụng vào lĩnh vực lâm nghiệp và phát triển nông thôn.
PLO12	Kỹ năng phân tích dữ liệu, diễn giải và truyền đạt các kết quả thực hiện, đánh giá chất lượng và hiệu quả công việc.

Ký hiệu	Nội dung chuẩn đầu ra
PLO13	Có năng lực xây dựng ý tưởng nghiên cứu hoặc ứng dụng các kết quả nghiên cứu về lĩnh vực lâm nghiệp vào đời sống và công việc có hiệu quả.
PLO14	Có kỹ năng thực hiện các công việc trong tiếp cận cộng đồng để chuyển giao kỹ thuật lâm sinh và quản lý bảo vệ tài nguyên rừng.
	Năng lực tự chủ và trách nhiệm
PLO15	Định hướng được tương lai rõ ràng, tận tụy với nghề nghiệp, thể hiện được tinh thần khởi nghiệp trong ngành lâm nghiệp và có động cơ học tập suốt đời.
PLO16	Tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ nơi công tác và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI HỌC SAU TỐT NGHIỆP

Các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành lâm nghiệp.

Các cơ quan sản xuất, kinh doanh, quản lý lâm nghiệp.

Các cơ quan tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật lâm sinh.

Các cơ quan đào tạo và nghiên cứu về lâm nghiệp.

Công chức phường xã về địa chính, nông lâm nghiệp.

Các tổ chức Phi chính phủ của Việt Nam và Quốc tế liên quan đến phát triển lâm nghiệp, quản lý tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học, chi trả dịch vụ môi trường rừng, quản lý rừng bền vững.

Các chương trình, dự án trong nước và quốc tế liên quan đến lâm nghiệp, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu biến đổi khí hậu.

V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CỦA NGƯỜI HỌC SAU TỐT NGHIỆP

- Tham gia các chương trình đào tạo sau đại học trong và ngoài nước thuộc các chuyên ngành lâm nghiệp

- Tự học tập bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn và chuyển đổi ngành nghề theo nhu cầu việc làm./.